TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 581/2022/QĐST-DS	*Quận 12, ngày 26 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Kim;

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Bà Lường Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 268/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 13/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: 12/10 ĐN, phường A, thành phố B, tỉnh C. (có đơn đề nghị vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1986;

Nơi thường trú: 87B Khu phố D, phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đang sinh sống: 104/11/24 Tổ G, Khu phố H, phường I, thị xã K, tỉnh C. (có đơn đề nghị vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Hoàng Yến O, sinh năm 1995;

Nơi thường trú: 87B Khu phố D, phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đang sinh sống: 19/5 Ấp L, xã M, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản khai thì người yêu cầu – ông Nguyễn Văn Y trình bày:

Ông và bà Trương Thị Thu H là vợ chồng, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 19/02/2003. Trong quá trình chung sống, ông và bà H có 02 (hai) người con Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1986 và Nguyễn Hoàng Yến O, sinh năm 1995. Sau khi kết hôn, ông và bà H cư trú tại địa chỉ 87B Tổ 25, Khu phố D, phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống, ông và bà H vẫn sống bình thường. Đến khoảng năm 2003 thì xảy ra mâu thuẫn và kéo dài cho đến năm 2006. Khoảng đầu năm 2009 ông và bà H không còn gặp nhau, bà H bỏ đi không để lại thông tin liên lạc gì. Từ thời gian đó cho đến nay, ông và các con đã nhiều lần tìm kiếm bằng nhiều cách nhưng vẫn không có tin tức bà H đang ở đâu, làm gì. Đối với ba má bà H thì theo ông được biết là đã chết, nhưng không rõ năm nào. Nay, ông yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà Trương Thị Thu H, sinh ngày 24/12/1968, nơi cư trú cuối cùng: 87B Tổ 25, Khu phố D, phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Để ông tiến hành làm thủ tục ly hôn. Phần quản lý tài sản của bà H, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản khai thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Hoàng M trình bày:

Ông là con của ông Nguyễn Văn Y và bà Trương Thị Thu H. Trước đây, gia đình ông chung sống với nhau tại địa chỉ 87B Tổ 25, Khu phố D, phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng năm 2003. Trong thời gian chung sống, gia đình ông vẫn sống bình thường. Tuy nhiên, khoảng năm 2006 giữa ba mẹ ông xảy ra mâu thuẫn và việc gặp nhau ít dần. Đến khoảng đầu tháng 02/2009 thì ông không gặp mẹ, mẹ bỏ đi và không để lại thông tin liên lạc gì. Từ thời gian đó cho đến nay, gia đình đã nhiều lần tìm kiếm bằng nhiều cách nhưng vẫn không có tin tức gì của mẹ ông đang ở đâu, làm gì. Phần quản lý tài sản của mẹ ông, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay, ba ông – ông Nguyễn Văn Y yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố mẹ ông – bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1986, nơi cư trú cuối cùng: 87B Tổ 25, Khu phố D, phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong bản khai thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Hoàng Yến O trình bày:

Bà là con của ông Nguyễn Văn Y và bà Trương Thị Thu H. Trước đây, gia đình bà chung sống với nhau tại địa chỉ 87B Tổ 25, Khu phố D, phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng năm 2003. Trong thời gian chung sống, gia đình bà vẫn sống bình thường. Tuy nhiên, khoảng năm 2006 giữa ba mẹ bà xảy ra mâu thuẫn và việc gặp nhau ít dần. Đến khoảng đầu tháng 02/2009 thì bà không gặp mẹ, mẹ bỏ đi và không để lại thông tin liên lạc gì. Từ thời gian đó cho đến nay, gia đình đã nhiều lần tìm kiếm bằng nhiều cách nhưng vẫn không có tin tức gì của mẹ bà đang ở đâu, làm gì. Phần quản lý tài sản của mẹ bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay, ba bà – ông Nguyễn Văn Y yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố mẹ bà– bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1986, nơi cư trú cuối cùng: 87B Tổ 25, Khu phố D, phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý Đơn yêu cầu, Tòa án ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Đã kết thúc thời hạn thông báo tìm kiếm, mà vẫn không có tin tức về bà Trương Thị Thu H. Do đó, Tòa án mở phiên họp xét Đơn yêu cầu.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ và giữ nguyên ý kiến, yêu cầu đã trình bày trong quá trình tố tụng, nên Chủ tọa phiên họp vẫn tiến hành phiên họp.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp thì Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu tuân thủ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận Đơn yêu cầu của người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 12 nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn Y có Đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1968; nơi cư trú cuối cùng: 87B Tổ 25, Khu phố D, phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại các Điều 27, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của người yêu cầu:

Căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu; căn cứ vào giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Ông Nguyễn Văn Y – bà Trương Thị Thu H là vợ chồng, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 19/02/2003 (theo Giấy chứng nhận kết hôn, số: 11). Từ năm 2017 cho đến nay, ông Yên và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm bằng nhiều cách nhưng vẫn không có tin tức bà H đang ở đâu, làm gì. Nay, ông Nguyễn Văn Y yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1968 mất tích để tiến hành thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật. Phần quản lý tài sản của bà H, thì ông Yên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Kết quả xác minh của Công an phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trương Thị Thu H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 87B Tổ 25, Khu phố D, phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng không còn cư trú tại địa chỉ trên từ năm 2017 đến nay.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, ...không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết ...thì Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích"."...; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng".*

Do xác định năm mất tích của bà Trương Thị Thu H là năm 2017, nên cần lấy thời điểm này để tính ngày bà H mất tích là ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng, tức là ngày 01/01/2018.

Từ những nhận định trên, Tòa án xét thấy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý chấp nhận Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn Y tuyên bố bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1968 mất tích.

Phần quản lý tài sản của bà H, thì ông Yên không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Nguyễn Văn Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 27, 35, 39, 372, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn Y:

Tuyên bố một người mất tích đối với bà Trương Thị Thu H, sinh ngày 24/12/1968; nơi cư trú cuối cùng: 87B Tổ 25, Khu phố D, phường E, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phần quản lý tài sản của bà Trương Thị Thu H, Tòa án không xem xét.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0023455 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn Y đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND Quận 12;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND phường E, Quận12, Tp. HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Mỹ Kim